TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 286/2019/HS-ST

Ngày: 30-10-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Phúc Tiếng

Ông Lê Đình Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 280/2019/TLST - HS, ngày 11 tháng 10 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 278/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hoàng P (B) -** Sinh ngày 03 tháng 4 năm 1986, tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú: Thôn H, xã E, huyện B, tỉnh Đắk Lắk

Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức Đ và con bà Bùi Thị Thu D. Bị cáo có vợ là Phan Đặng Triều T (đã ly hôn); bị cáo có 01 con. Tiền án: Không; Tiền sự: có 01 tiền sự, ngày 24/03/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời hạn 24 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 27/9/2018 chấp hành xong.

Nhân thân: Ngày 20/9/2006, bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm tuyên phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (tại Bản án số 183/2006/HSST). Ngày 17/8/2008 chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 7 năm 2019 - Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Ngọc A – Sinh năm: 1969

Cư trú tại: Đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoàng P là đối tượng nghiện ma túy loại Methamphetamine. Vào khoảng 22h00' ngày 23/7/2019, P sử dụng điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, số thuê bao 0944.556.365 gọi vào số 0978.156.710 của đối tượng tên "C" (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua ma túy với số tiền 200.000 đồng, thì C đồng ý và hẹn gặp P ở đường M, thành phố B. Sau đó, P đón xe thồ đi đến điểm hẹn để mua ma túy. Sau khi mua xong, P mang về phòng trọ của mình ở đường H, phường T, thành phố B cất giấu vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu Jet. Đến khoảng 19h30' ngày 24/7/2019, khi P đang ở trong phòng trọ thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố B kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ: 01 gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, P khai là ma túy đá đã niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số: 630/GĐMT- PC09 ngày 29/7/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon thu giữ của Nguyễn Hoàng P, niêm phong gửi giám định là ma túy, loại ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,1900gam.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số : 298/CT-VKS ngày 09/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột , tỉnh Đăk Lăk đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Hoàng P và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 298/CT-VKS ngày 09/10/2019 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 02 (Hai) năm tù đến 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy 0,1689 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 630/GĐMT-PC09 ngày 29/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tuyên tịch thu sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm số thuê bao 0944.556.365 là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 19h30’ ngày 24/7/2019, tại phòng trọ ở đường H, phường T, thành phố B, Nguyễn Hoàng P có hành vi tàng trữ trái phép 0,1900 gam ma túy, loại Methamphetamine, với mục đích để sử dụng thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố Buôn Ma Thuột phát hiện, bắt quả tang là phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma tuý” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma tuý thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm và gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội và ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự quản lý của Nhà nước đối với các loại dược chất ma túy. Bị cáo nhận thức được rằng các loại dược chất ma túy thuộc quyền quản lý của Nhà nước, thông qua các cơ quan chức năng có thẩm quyền và phải tuân theo những trình tự thủ tục nghiêm ngặt, mọi hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt trái phép chất ma túy đều bị trừng trị nghiêm khắc. Đồng thời bị cáo cũng biết được rằng chất ma túy là loại chất gây nghiện nặng làm hủy hoại đến sức khỏe của con người và cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội. Nhưng chỉ vì thỏa mãn cơn nghiện của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật cố ý thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy cho nên đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm khắc và buộc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, nhằm phát huy tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần răn đe phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này trong tình hình xã hội hiện nay.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với nguồn ma tuý bị cáo Nguyễn Hoàng P tàng trữ, bị cáo P khai nhận mua của đối tượng nam giới tên C (không rõ nhân thân lại lịch) tại khu vực

đường M, thành phố B. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột chưa xác minh được nhân thân, lai lịch đối tượng trên nên tách ra khỏi vụ án để điều tra, xác minh, làm rõ, xử lý sau.

Đối với ông Nguyễn Ngọc A là chủ dãy trọ, ở đường H, phường T, thành phố B cho bị cáo P thuê trọ nhưng quá trình điều tra xác định ông A không biết bị cáo P sử dụng phòng trọ để cất giấu ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về vật chứng: Đối với 0,1689 gam Methamphetamine còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 630/GĐMT-PC09 ngày 29/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng là tang vật của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm số thuê bao 0944.556.365 bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

[5] Xét quá trình điều tra, truy tố Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoàng P (B) phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng P (B) 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 24 tháng 7 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 46, a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tịch thu tiêu hủy 0,1689 gam còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 630/GĐMT-PC09 ngày 29/7/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk và 01 vỏ bao thuốc lá hiệu Jet, màu trắng.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu xanh đen, kèm số thuê bao 0944.556.365.

(Vật chứng có đặc điểm, số lượng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 17 tháng 10 năm 2019 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục thi hành án dân sự thành phố B).

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật

Nơi nhận :
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;*
- *Công an TP.BMT;*
- *CCTHADS TP.B;*
- *THA phạt tù (để thi hành);*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;*
- *Bị cáo; Các đương sự*
- *Lưu: HS, VP .*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My